

Số: /SGDDĐT-GDMN

Sóc Trăng, ngày tháng 9 năm 2024

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
giáo dục mầm non năm học 2024-2025

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Công văn số 4868/BGDDĐT-GDMN ngày 29/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn nhiệm vụ của giáo dục mầm non năm học 2024-2025.

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2024-2025 như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục ở cơ sở GDMN.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới.

3. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp, quy hoạch mạng lưới cơ sở GDMN theo quy định, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội (KTXH) của địa phương; tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non, thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi.

4. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để đảm bảo đủ giáo viên (GV) theo qui định; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

5. Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện triển khai kịp thời các chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục để đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, trong đó quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở khu vực có khu công nghiệp (KCN), người dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn.

7. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số trong GDMN.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN.

- Tăng cường phối hợp giữa Phòng GD&ĐT với các phòng, ban ngành ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu UBND cấp huyện ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở GDMN phục vụ nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em là con công nhân, người lao động ở các khu công nghiệp (KCN) và của người dân ở những nơi tập trung đông dân cư.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, nắm thông tin việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN bảo đảm đúng quy định, phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở GDMN.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em, giáo viên và cơ sở GDMN theo quy định.

- Làm tốt công tác tham mưu cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực các dự án, chương trình¹, đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm duy trì và nâng cao chất lượng Phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi, tiến tới thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và thực hiện Chương trình GDMN bảo đảm chất lượng.

1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình.

- Hướng dẫn các cơ sở GDMN thực hiện đúng theo quy định việc quản lý cơ sở GDMN²; chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp tốt với các phòng, ban, ngành liên quan ở địa phương để kiểm tra, rà soát, nắm thông tin và hướng dẫn, giám sát, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức hoạt động, bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN, đặc biệt đối với các nhóm, lớp mầm non độc lập.

¹ Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 phê duyệt Đề án “Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025”; Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022 – 2030”...

² Nghị định 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Tăng quyền tự chủ cho cơ sở GDMN được quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở GDMN.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN theo quy định nhằm phát huy vai trò của các chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong cơ sở GDMN³.

- Tăng cường công tác tham mưu UBND cấp huyện, đồng thời phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quản lý GDMN, đặc biệt trong quản lý nhóm, lớp độc lập tư thực.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong các cơ sở GDMN

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; Phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện tốt các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Đối với các cơ sở GDMN có tổ chức dịch vụ đưa đón trẻ em bằng xe ô tô phải tuân thủ nghiêm quy định pháp luật hiện hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tuyệt đối đảm bảo an toàn cho trẻ em.

- Tăng cường lòng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn về kiến thức pháp luật có liên quan đến công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ, nhất là tại các cơ sở GDMN, nhóm, lớp độc lập dân lập và tư thực; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong cơ

³ Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

sở GDMN; giáo dục kiến thức, kỹ năng kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em⁴.

2.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định⁵, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; Phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế tại các địa phương tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ sở GDMN; tổ chức kiểm tra sức khỏe và thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN.

- Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp; phối hợp với cơ quan y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN theo quy định; tuyệt đối không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN đồng thời kiểm soát tốt việc cung ứng thực phẩm an toàn trong bếp ăn bán trú. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ tại cơ sở GDMN. Nghiêm túc thực hiện các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm trong các bếp ăn bán trú; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ tại các cơ sở GDMN.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Đặc biệt năm học 2024-2025 các cơ sở GDMN tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

2.2.2. Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong cơ sở GDMN: chỉ đạo triển khai các giải pháp, phát huy tính chủ động của nhà trường trong việc phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ.

⁴ Điều 7 Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

⁵ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi...; bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hàng ngày.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh về triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số”, cụ thể: bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL, GVMN về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; đầu tư cơ sở vật chất trường lớp và xây dựng cảnh quan môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ; tiếp tục thực hiện đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người dân tộc thiểu số theo quy định; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một.

- Tổng kết, đánh giá Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025” bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm; nhân rộng các mô hình, điển hình trong thực hiện tốt Chuyên đề; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả, ưu điểm thực hiện chuyên đề, bài học kinh nghiệm, mô hình sáng tạo.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hoà nhập trẻ em khuyết tật: thực hiện nghiêm túc các quy định về giáo dục hoà nhập⁶; truyền thông nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN. Thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật theo qui định nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, GV, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hoà nhập. Tăng cường năng lực cho đội ngũ CBQL, GVMN trong quản lý và thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật. Rà soát việc thực hiện chính sách đối với những cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục vào trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.....

- Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN đảm bảo điều kiện vào học lớp một; tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các

⁶ Luật giáo dục số 43/2019/QH14; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp Một; tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp Một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có điều kiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT và các văn bản Bộ GDĐT.

3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ

3.1 Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp

Chủ động rà soát, làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương quan tâm quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng trường, lớp mầm non; tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non, thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng Phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi.

3.2 Tăng cường CSVC, kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt Chuẩn quốc gia

- Tăng cường tham mưu UBND cấp huyện khai thác các nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia đầu tư cho cấp học mầm non. Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng trường, lớp, CSVC, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN. Tập trung đầu tư cho cơ sở GDMN công lập ở các xã có điều kiện có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn, phấn đấu đạt các mục tiêu của Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn theo Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ⁷.

- Tiếp tục lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn để cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, bảo đảm tỉ lệ 01 phòng học/lớp; nâng cao tỷ lệ phòng học kiên cố, thay thế phòng học tạm, nhờ/mượn; bổ sung các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo yêu cầu chuẩn hoá và hiện đại.

- Đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách về huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho GDMN theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ phát triển GDMN ngoài công lập; chú trọng phát triển các cơ sở GDMN theo phương thức đối tác công tư. Quan tâm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại địa phương để giải quyết các vấn đề về trường, lớp mầm non ở các địa bàn đông dân cư, KCN. Chú trọng phát triển các cơ sở GDMN tại các KCN, nhằm tạo điều kiện cho con em công nhân lao động được tiếp cận GDMN có chất lượng.

- Kịp thời hoàn thành và nâng cao chất lượng công tác tự đánh giá và đề

⁷ Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030”.

ngiht đánh giá ngoài, kiểm tra công nhận lại đối với các trường đã đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm, đồng thời thực hiện tốt công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3.3 Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới

- Tích cực tham mưu UBND cấp huyện trong việc phân bổ chỉ tiêu biên chế cho các cơ sở giáo dục mầm non đảm bảo đủ số lượng GV theo quy định, bố trí tối thiểu 02 GV/lớp; kịp thời tuyển dụng đối với GVMN còn thiếu nhằm bảo đảm công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đặc biệt bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ ở trường; chủ động tham mưu nhằm đảm bảo điều kiện đội ngũ thực hiện Chương trình GDMN mới. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành.

- Triển khai hiệu quả chất lượng công tác Hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; bồi dưỡng đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, GV trong cơ sở GDMN và địa phương khác...; khuyến khích CBQL, GVMN tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GVMN tại cơ sở GDMN ngoài công lập và GV người DTTS, hỗ trợ GV sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Rà soát, đánh giá thực hiện kế hoạch “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025” của địa phương, đơn vị. Tiếp tục bồi dưỡng, đào tạo GV đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019; ưu tiên thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của GVMN theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP của Chính phủ; tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo GVMN thực hiện việc bồi dưỡng đội ngũ GV, CBQL theo quy định.

4. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi và chuẩn bị cho phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

- Các địa phương rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD-XMC các cấp; tăng cường công tác kiểm tra, thẩm định, công nhận đạt chuẩn Phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi bảo đảm đúng quy định: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Phòng GDĐT tiếp tục rà soát, chủ động tham mưu UBND huyện bổ sung các điều kiện về đội ngũ và CSVC bảo đảm thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi. Tăng cường nguồn lực, ưu tiên bảo đảm ngân

sách để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW và Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Phòng GDĐT chỉ đạo các cơ sở GDMN đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN: Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý, trong tổ chức hoạt động của cơ sở GDMN.

- Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN.

6. Phát động các phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

- Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn địa phương; nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay tạo sức lan tỏa tích cực trong toàn ngành để biểu dương, khen thưởng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Tích cực đăng bài trên cổng thông tin điện tử về kết quả thực hiện các Nghị quyết liên quan đến GDMN, chính sách pháp luật, chuyên đề về GDMN, hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục của cơ sở GDMN qua các trang Website của ngành. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng xây dựng các phóng sự tuyên truyền về tình hình triển khai các chính sách phát triển GDMN, việc phát triển mạng lưới quy mô trường lớp, về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, công tác xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm,... để phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục, tạo sức lan tỏa sâu rộng thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với GDMN theo hướng phân cấp, hiệu quả, đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL, GVMN, cơ sở GDMN; bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra các hoạt động của cơ sở GDMN.

Phòng GDĐT quan tâm hướng dẫn các cơ sở GDMN thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo đúng quy định; phối hợp các đơn vị, các cơ quan liên quan trong kiểm tra, giám sát. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các nhóm, lớp độc lập, tư thực; giải quyết dứt điểm tình trạng cơ sở GDMN độc lập chưa đủ điều kiện hoạt động. Giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra và có biện pháp xử lý kịp thời những vi phạm tồn tại lâu dài, tiềm ẩn rủi ro, nguy cơ mất an toàn trong cơ sở GDMN.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở những nội dung hướng dẫn và căn cứ tình hình thực tiễn địa phương, các Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả về Sở GDĐT thông qua bộ phận Giáo dục mầm non trước ngày 10/6/2025. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, thông tin về Sở GDĐT để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên (để t/hiện);
- Vụ GDMN, Bộ GDĐT (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- Phòng c/m Sở (p/h);
- Lưu: VT, GDMN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thị Thu Hằng